

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
cho hộ ông Huỳnh Hoan bị ảnh hưởng GPMB phục vụ dự án tại Khu B2 thuộc
Khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất do GPMB để xây dựng Khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn (đợt 32 - mặt bằng Khu B2);

Căn cứ Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND tỉnh về việc bố trí đất tái định cư, bổ sung hỗ trợ cho các hộ dân bị thu hồi đất do GPMB để xây dựng Khu B2 thuộc Khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Thông báo số 20/TB-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh về ý kiến kết luận của lãnh đạo UBND tỉnh tại cuộc họp giải quyết khiếu nại, kiến nghị của công dân trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tại Tờ trình số 28/TTr-TTPTQĐ ngày 12/3/2020 và Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 206/TTr-STNMT ngày 23/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Huỳnh Hoan bị ảnh hưởng GPMB phục vụ dự án tại Khu B2 thuộc Khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn (chi tiết tại các Phụ lục kèm theo Quyết định này), cụ thể như sau:

1. Về bồi thường, hỗ trợ:

a) Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ GPMB 2% là (quy tròn) là 105.768.000 đồng, trong đó:

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (quy tròn) là 103.694.000 đồng;

- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là 2.074.000 đồng.

Nguồn vốn thực hiện: Vốn ứng trước của Công ty Cổ phần Phát triển đầu tư Xây dựng và Du lịch An Phú Thịnh.

b) Điều chỉnh giảm toàn bộ giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ ông Huỳnh Hoàn và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) có liên quan được phê duyệt tại Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh là 77.920.694 đồng, gồm: giá trị bồi thường, hỗ trợ là 76.392.837 đồng và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là 1.527.857 đồng.



c) Điều chỉnh giảm kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống của 03 nhân khẩu trong hộ ông Huỳnh Hoàn mà trước đây đã tính toán cho hộ ông Huỳnh Cẩm (chết) và vợ Nguyễn Thị Chi (thường trú: Tổ 24, Khu vực 3, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn) và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) có liên quan được phê duyệt tại Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh là 3.167.000 đồng, gồm: kinh phí hỗ trợ là 3.105.000 đồng và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là 62.000 đồng.

2. Về tái định cư

a) Thu hồi lô đất ở ký hiệu số 43 – B6 (diện tích 79,9m²), đường số 8 (lộ giới 12m) tại Khu tái định cư phục vụ dự án Khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn đã giao cho hộ ông Huỳnh Hoàn (lô phụ trong hộ ông Huỳnh Cẩm) tại Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND tỉnh.

b) Bố trí cho hộ ông Huỳnh Hoàn lô đất ở ký hiệu số 54 (diện tích 92,825m²), khu A6, đường số 1 (lộ giới 20m) tại Khu tái định cư phục vụ dự án Khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn. Tiền sử dụng đất hộ dân này phải nộp vào ngân sách nhà nước là 23.206.250 đồng.

Điều 2. Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm thông báo việc phương án điều chỉnh nêu tại Điểm 1 đến hộ dân có liên quan; đồng thời, chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các bước kế tiếp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

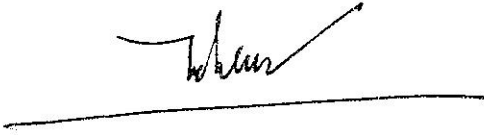
Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung các Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 13/4/2017, số 237/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PCT UBND tỉnh Trần Châu;
- Lưu: VT, K7, BTCD.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Trần Châu

Phụ lục I

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DO GPMB ĐỂ XÂY DỰNG DỰ ÁN TẠI KHU B2 THUỘC
KHU ĐÔ THỊ - THƯƠNG MẠI BẮC SÔNG HÀ THANH, THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

(Kèm theo Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 26 / 3 /2020 của UBND tỉnh)

ĐVT : Đồng

Giá trị bồi thường, hỗ trợ								
TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	BT đất ở	BT, HT đất nông nghiệp	Nhà cửa, VKT	Cây cối	Các khoản hỗ trợ	Cộng
I	Huỳnh Hoàn, vợ Nguyễn Thị Kim Hương	Tổ 24, KV3, P. Nhơn Bình	15.875.000		67.571.160	7.660.000	7.170.000	98.276.000
I	Cộng (quy tròn)		31.750.000		64.636.740	600.000	1.400.000	98.387.000
II	Thuởng giao trả mặt bằng							2.000.000
III	Kinh phí hỗ trợ 40% theo giá đất ở bồi thường							3.418.000
IV	Chi phí phục vụ GPMB ((I+II+III) x2%)							2.074.000
V	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV) QUY TRÒN							105.768.000



Phụ lục I

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DO GPMB ĐỂ XÂY DỰNG DỰ ÁN TẠI KHU B2 THUỘC KHU ĐÔ THỊ - THƯỜNG MẠI BẮC SÔNG HÀ THANH, THÀNH PHỐ QUY NHƠN

(Kèm theo Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 26 / 3 /2020 của UBND tỉnh)

DVT : Đồng

TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ					
			BT đất ở	BT, HT đất nông nghiệp	Nhà cửa, VKT	Cây cối	Các khoản hỗ trợ	Cộng
I	Huỳnh Hoàn, vợ Nguyễn Thị Kim Hương	Tổ 24, KV3, P. Nhơn Bình	15.875.000		67.571.160	7.660.000	7.170.000	98.276.000
I	Cộng (quy tròn)		31.750.000		64.636.740	600.000	1.400.000	98.387.000
II	Thường giao trả mặt bằng							2.000.000
III	Kinh phí hỗ trợ 40% theo giá đất ở bồi thường							3.418.000
IV	Chi phí phục vụ GPMB ((I+II+III) x2%)							2.074.000
V	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV) QUY TRÒN							105.768.000



Phụ lục II

Bảng tổng hợp lô đất tái định cư và tiền sử dụng đất phải nộp của hộ ông Huỳnh Hoàn bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng để xây dựng dự án tái tại Khu B2 thuộc Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn
(Kèm theo Quyết định số 4063/QĐ-UBND ngày 28 / 3 /2020 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích BT đất ở (m ²)	Lô đất được giao					Đơn giá đất ở BT	Tiền sử dụng đất phải nộp
				Ký hiệu khu đất	Ký hiệu lô đất	Tên đường	Lộ giới	Diện tích		
1	Huỳnh Hoàn, vợ Nguyễn Thị Kim Hương	Tổ 24, KV 3, p. Nhơn Bình	127	A6	54	ĐS1	20m	92,825	250.000	23.206.250